UBND TỈNH AN GIANG
SỞ XÂY DỰNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

An Giang, ngày 21 tháng 11 năm 2023

ĐỀ ÁN
ĐÀO TẠO, BỒI DƯỠNG KIẾN THỨC, KỸ NĂNG QUẢN LÝ XÂY DỰNG VÀ PHÁT TRIỂN ĐÔ THỊ ĐỐI VỚI CÔNG CHỨC LÃNH ĐẠO, CHUYÊN MÔN VỀ ĐÔ THỊ CÁC CẤP TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH AN GIANG GIAI ĐOẠN 2024 - 2030

PHẦN 1:
PHẦN MỞ ĐẦU

1. SỰ CẦN THIẾT

Đào tạo, bồi dưỡng *(sau đây viết tắt là ĐTBD)* cán bộ, công chức *(sau đây viết tắt là CBCC)* lãnh đạo, chuyên môn về đô thị các cấp có vai trò rất quan trọng, góp phần tích cực trong việc nâng cao trình độ chuyên môn, năng lực công tác, chất lượng và hiệu quả làm việc của CBCC từ đó nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý phát triển đô thị hướng tới các mục tiêu bền vững. Trong những năm qua, thực hiện nhiệm vụ được Chính phủ giao về ĐTBD CBCC lãnh đạo, chuyên môn về đô thị các cấp theo Đề án 1961, Bộ Xây dựng đã hết sức quan tâm tổ chức thực hiện và đã đạt được nhiều kết quả rất khả quan và được các địa phương trong cả nước ghi nhận những đóng góp tích cực vào quá trình phát triển đô thị bền vững của các địa phương.

Công tác ĐTBD CBCC giai đoạn 2010 - 2020 của tỉnh An Giang về quản lý xây dựng và phát triển đô thị được triển khai theo nhiều phương thức khác nhau thông qua việc tổ chức thực hiện các Kế hoạch ĐTBD thường xuyên, hàng năm. Nội dung ĐTBD phong phú, đáp ứng các yêu cầu của vị trí việc làm cũng như những vấn đề cấp thiết, quan trọng theo yêu cầu phát triển đô thị bền vững như quản lý nhà nước về quy hoạch kiến trúc đô thị và nông thôn; quản lý hạ tầng kỹ thuật, quản lý trật tự xây dựng, quản lý đất đai, nhà ở và thị trường bất động sản... Tuy nhiên, bên cạnh những kết quả đạt được, công tác ĐTBD CBCC còn mang tính dàn trải, chưa có trọng tâm, trọng điểm, chưa có chương trình phát triển năng lực chuyên sâu theo yêu cầu vị trí việc làm của CBCC lãnh đạo, chuyên môn đô thị các cấp.

Việt Nam nói chung cũng như tỉnh An Giang nói riêng, đang trong quá trình đô thị hóa mạnh mẽ. Đến nay, nhiều đô thị, điểm dân cư nông thôn, nhiều khu công nghiệp, khu kinh tế, du lịch,... đã được quy hoạch, đầu tư xây dựng

mới hoặc cải tạo mở rộng để đáp ứng nhu cầu phát triển. Hệ thống hạ tầng xã hội, hạ tầng kỹ thuật đô thị, kể cả khu vực nông thôn được quan tâm đầu tư xây dựng theo hướng đồng bộ, hiện đại. Diện mạo kiến trúc, đô thị, nông thôn tại địa phương đã có nhiều thay đổi theo hướng hiện đại, có bản sắc... Tuy nhiên, quá trình đô thị hóa và phát triển đô thị còn những tồn tại bất cập như: thiếu tính hệ thống và liên kết giữa các đô thị; tác động của đô thị tới sự phát triển của các khu vực khác chưa đồng đều; việc mở rộng quy mô đô thị chưa đi đôi với việc nâng cao chất lượng và sự đồng bộ của hệ thống cơ sở hạ tầng kỹ thuật, hạ tầng kinh tế - xã hội; việc huy động các nguồn lực cho phát triển đô thị còn hạn chế; Công tác quản lý xây dựng và đô thị, nếp sống, văn minh đô thị còn nhiều bất cập chưa theo kịp sự phát triển của quá trình đô thị hóa; một số hiện tượng ùn tắc giao thông, ngập lụt, thiếu nước sạch, ô nhiễm môi trường khá phổ biến và chưa được khắc phục hiệu quả.

Một trong những nguyên nhân chủ yếu dẫn đến những tồn tại bất cập trên là do năng lực quản lý nhà nước về đô thị của đội ngũ CBCC lãnh đạo, chuyên môn đô thị các cấp của địa phương vẫn chưa đáp ứng yêu cầu. Nhiều kết luận sai phạm của cán bộ lãnh đạo, chuyên môn đô thị các cấp trong thời gian qua là minh chứng rõ nét cho nhận định nêu trên.

Quá trình phát triển đô thị của nước ta hiện nay đang bước vào giai đoạn quan trọng, việc phát triển năng lực quản lý nhà nước về đô thị cho đội ngũ công chức lãnh đạo, chuyên môn đô thị các cấp là một trong các điều kiện tiên quyết quyết định đến sự thành công đã được xác định tại Nghị quyết 06-NQ/TW ngày 24/1/2022 của Bộ Chính trị về Quy hoạch, Xây dựng, Quản lý và phát triển bền vững đô thị Việt Nam đến năm 2030, tầm nhìn 2045 và Nghị quyết 148/NQ-CP ngày 11/11/2022 của Chính phủ ban hành Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết 06-NQ/TW.

An Giang là tỉnh thuộc đồng bằng Sông Cửu Long, có truyền thống cách mạng, được phong tặng Anh hùng Lực lượng vũ trang nhân dân, là quê hương Bác Tôn kính mến, nhân dân có tinh thần yêu nước, hiếu học; dân số trên 2,1 triệu người, phần đông sinh sống bằng nghề nông nghiệp, trình độ dân trí còn hạn chế. Đội ngũ cán bộ tỉnh An Giang nhiệt tình, cầu tiến, khá năng động. Tuy nhiên mặt bằng về trình độ, điều kiện học tập, tiếp cận khoa học, công nghệ chưa thuận lợi. Từ những đặc điểm trên, những năm qua địa phương đã chú trọng đổi mới; tăng cường thực hiện gắn với đổi mới công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ và đạt thành quả bước đầu đáng khích lệ.

Để đáp ứng đầy đủ, toàn diện các mục tiêu phát triển đô thị nhanh và bền vững, đặc biệt là xây dựng và phát triển năng lực cho công chức lãnh đạo, chuyên môn về đô thị các cấp thực sự chuyên nghiệp, hiệu lực, hiệu quả, đúng pháp luật và đáp ứng ngang tầm nhiệm vụ. Việc xây dựng, ban hành Đề án "Đào

tạo, bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng quản lý xây dựng và phát triển đô thị đối với công chức lãnh đạo, chuyên môn về đô thị các cấp trên địa bàn tỉnh An Giang giai đoạn 2024 - 2030" là hết sức cần thiết.

2. ĐÁNH GIÁ QUÁ TRÌNH ĐÀO TẠO GIAI ĐOẠN TRƯỚC VÀ GIAI ĐOẠN HIỆN NAY

Số lượng học viên được đào tạo bồi dưỡng về kiến thức quản lý nhà nước trong lĩnh vực xây dựng và đô thị của tỉnh An Giang được tổng hợp bằng số liệu trong Bảng sau (số liệu thống kê từ Học viện Cán bộ quản lý xây dựng và đô thị - Bộ Xây dựng).

Năm	2012	2013	2014	2015	2016	2017	2018	2019	2020	2021	2022
Học viên	169	160	0	134	37	113	115	342	157	50	384

Căn cứ theo số liệu về đào tạo bồi dưỡng cán bộ công chức, viên chức mà Học viện Cán bộ quản lý xây dựng và đô thị, đơn vị trực thuộc Bộ Xây dựng, đảm nhận về việc đào tạo bồi dưỡng cán bộ xây dựng của cả nước (khoảng gần 20.000 học viên/năm) thì số lượng cán bộ cần bổ sung kiến thức ngày càng cao trong những năm gần đây, riêng số lượng học viên tại An Giang được đào tạo bồi dưỡng nâng cao năng lực trong lĩnh vực xây dựng và đô thị năm 2022 là gần 400 học viên, tuy nhiên vẫn chiếm tỷ lệ thấp so với nhiều tỉnh trên cả nước.

Trong giai đoạn 5 năm gần nhất, 2016-2020, tổng số cán bộ được đào tạo bồi dưỡng tại An Giang về lĩnh vực xây dựng và đô thị là gần 800 cán bộ, chủ yếu tập trung vào các vấn đề nóng của tỉnh liên quan đến xây dựng bao gồm: Quản lý trật tự xây dựng, tăng trưởng xanh, quản lý hạ tầng kỹ thuật và môi trường đô thị, quản lý quy hoạch kiến trúc đô thị - nông thôn, tập huấn các văn bản pháp luật về quản lý đất đai, nhà ở và thị trường bất động sản. Tỷ lệ học viên phần lớn là các cán bộ xã, phường, còn lại một phần nhỏ là cán bộ của các phòng ban của Sở ngành, huyện. Đây là các chương trình đào tạo bồi dưỡng mang tính chất thường xuyên và liên tục nhằm bồi dưỡng đội ngũ cán bộ lãnh đạo cập nhật các văn bản pháp luật cũng như giải đáp các vướng mắc, khó khăn trong khi thực hiện nhiệm vụ được giao.

Tuy nhiên, hiện nay vấn đề đào tạo bồi dưỡng cán bộ được xem là cực kỳ quan trọng do có nhiều thay đổi trong các văn bản pháp luật cũng như định hướng phát triển của địa phương liên quan đến xây dựng và đô thị từ cấp trung ương thể hiện bằng các Nghị Quyết, Quyết định; cấp Chính phủ thông qua các Nghị định và sửa đổi Nghị định; và cấp Bộ ngành thông qua các Thông tư điều chỉnh. Rất nhiều văn bản hướng dẫn liên quan đến Phát triển đô thị thông minh bền vững, tăng trưởng xanh, ứng phó biến đổi khí hậu; Đô thị thông minh;

`

Chuyển đổi số, Hệ thống thông tin công trình (BIM), Phân loại đô thị và sắp xếp đơn vị hành chính đã được ban hành bởi Trung ương, Chính phủ, Bộ Xây dựng. Chính vì vậy, ngoài các chương trình mà tỉnh An Giang đã tổ chức đào tạo bồi dưỡng thường niên cho cán bộ xây dựng trong tỉnh thì việc tiếp thu và cập nhật kiến thức mới cũng như những trách nhiệm của cán bộ liên quan đến chức trách, nhiệm vụ của đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức ngành xây dựng là hết sức cần thiết. Số lượng cán bộ cần được đào tạo bồi dưỡng trong giai đoạn này cũng cần được bổ sung và tăng cường hơn nữa nhằm đáp ứng kịp nhu cầu phát triển của tỉnh giai đoạn 2021-2025, định hướng đến 2030.

3. YÊU CẦU VỀ ĐÀO TẠO, BỒI DƯỠNG TRONG BỐI CẢNH MỚI

- Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng đã đề ra chủ trương *"lấy các đô thị làm động lực phát triển vùng"* và đưa ra chỉ tiêu đến năm 2025, tỷ lệ đô thị hóa khoảng 45%; năm 2030, tỷ lệ đô thị hóa đạt trên 50%;

- Nghị quyết 06-NQ/TW ngày 24/1/2022 của Bộ Chính trị về Quy hoạch, Xây dựng, Quản lý và phát triển bền vững đô thị Việt Nam đến năm 2030, tầm nhìn 2045 đã nhận định "*Năng lực quản lý và quản trị đô thị còn yếu, chậm được đổi mới"; "Trình độ, năng lực của phần lớn cán bộ, công chức, viên chức quản lý đô thị còn yếu*" do đó đã đặt ra nhiệm vụ và giải pháp: "*Xây dựng và hoàn thiện mô hình chính quyền đô thị; nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý đô thị và chất lượng cuộc sống đô thị, bảo đảm an sinh và phúc lợi xã hội, an ninh, an toàn và trật tự đô thị"; " Tiếp tục hoàn thiện chức năng quản lý nhà nước về đô thị từ Trung ương đến các cấp chính quyền địa phương; xác định rõ chức năng, nhiệm vụ của cơ quan quản lý nhà nước đầu mối về phát triển đô thị ở Trung ương và địa phương"; "Thực hiện phân cấp và trao quyền mạnh mẽ cho các địa phương trong quản lý đô thị. Nâng cao năng lực, tăng cường hiệu quả và tính chuyên nghiệp đáp ứng yêu cầu của chính quyền đô thị các cấp. Xây dựng nguồn nhân lực cho phát triển đô thị. Xây dựng vị trí việc làm nghiệp vụ chuyên ngành gắn với nâng cao trình độ năng lực của đội ngũ cán bộ, công chức về quản lý đô thị từ Trung ương đến địa phương."*

- Nghị quyết số 148/NQ-CP ngày 11/11/2022 của Chính phủ ban hành Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết 06-NQ/TW tại nhiệm vụ số 20 đã nêu rõ:*"Đề xuất giải pháp nâng cao năng lực, tăng cường hiệu quả và tính chuyên nghiệp đáp ứng yêu cầu của chính quyền đô thị các cấp"*.

- Nghị định số 101/2017/NĐ-CP ngày 01/9/2017 của Chính phủ về đào tạo bồi dưỡng cán bộ công chức viên chức và Nghị định số 89/2021/NĐ-CP ngày 18/10/2021 của Chính phủ về sửa đổi bổ sung một số điều của Nghị định 101/2017/NĐ-CP có một số nội dung quy định về hình thức, nội dung đào tạo, bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng theo yêu cầu vị trí việc làm và phân cấp trong xây dựng, ban hành, quản lý chương trình bồi dưỡng.

`

- Quyết định số 950/QĐ-TTg ngày 01/08/2018 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án phát triển đô thị thông minh bền vững Việt Nam giai đoạn 2018-2025 và định hướng đến năm 2030 có đưa ra nhiệm vụ "*Xây dựng, lồng ghép nội dung phát triển đô thị thông minh bền vững trong chương trình đào tạo, bồi dưỡng nâng cao năng lực quản lý xây dựng và phát triển đô thị, áp dụng đối với các đô thị từ loại III trở lên trong giai đoạn 2018 - 2025"*.

- Quyết định số 438/QĐ-TTg ngày 25/03/2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án "Phát triển các đô thị Việt Nam ứng phó với biến đổi khí hậu giai đoạn 2021 - 2030".

- Quyết định số 1658/QĐ-TTg ngày 01/10/2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược quốc gia về tăng trưởng xanh giai đoạn 2021-2030, tầm nhìn 2050.

- Quyết định số 1246/QĐ-TTg ngày 19/7/2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Định hướng phát triển kiến trúc Việt Nam đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050.

- Quyết định số 1120/QĐ-BXD ngày 08/10/2021 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng về việc ban hành định hướng phát triển kiến trúc Việt Nam đến 2023 và tầm nhìn 2050.

- Công văn số 1247/BXD-PTĐT ngày 14/4/2022 của Bộ Xây dựng về việc Hướng dẫn tổ chức thiết lập Hệ thống cơ sở dữ liệu đô thị liên thông trên nền GIS phục vụ phát triển đô thị thông minh.

- Quyết định số 143/QĐ-BXD ngày 8/3/2023 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng về việc ban hành kế hoạch của Bộ Xây dựng thực hiện Nghị quyết 06-NQ/TW ngày 24/1/2022 của Bộ Chính trị và Nghị quyết 148/NQ-CP (11/11/2022) của Chính phủ ban hành Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết 06-NQ/TW.

- Nghị quyết 26/2022/UBTVQH15 ngày 21/9/2022 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội sửa đổi bổ sung một số điều của Nghị quyết số 1210/2016/UBTVQH13 ngày 25/5/2016 về phân loại đô thị.

- Nghị quyết 27/2022/UBTVQH15 ngày 21/9/2022 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội sửa đổi bổ sung một số điều của Nghị quyết số 1211/2016/UBTVQH13 ngày 25/5/2016 về tiêu chuẩn đơn vị hành chính và phân loại đơn vị hành chính.

- Quyết định số 241/QĐ-TTg ngày 24/2/2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt kế hoạch phân loại đô thị toàn quốc giai đoạn 2021-2030.

- Quyết định số 445/QĐ-TTg ngày 07/4/2009 của Thủ tướng Chính phủ về việc Phê duyệt điều chỉnh định hướng quy hoạch tổng thể phát triển hệ thống đô

`

thị Việt Nam đến năm 2025 và tầm nhìn 2050.

- Quyết định số 258/QĐ-TTg ngày 17/3/2023 của Thủ tướng Chính phủ về việc Phê duyệt lộ trình áp dụng mô hình thông tin công trình (BIM) trong hoạt động xây dựng.

- Quyết định số 2500/QĐ-TTg ngày 22/12/2016 của Thủ tướng Chính phủ về việc Phê duyệt Đề án áp dụng mô hình thông tin công trình (BIM) trong hoạt động xây dựng và quản lý vận hành công trình.

- Quyết định 348/QĐ-BXD ngày 02/4/2021 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng về việc Công bố Hướng dẫn chung áp dụng Mô hình thông tin công trình (BIM).

- Quyết định số 347/QĐ-BXD ngày 02/04/2021 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng về việc Công bố Hướng dẫn chi tiết áp dụng Mô hình thông tin công trình (BIM) đối với công trình dân dụng và công trình hạ tầng kỹ thuật đô thị.

- Nghị định 44/2022/NĐ-CP ngày 29/6/2022 của Chính phủ về Xây dựng, quản lý và sử dụng hệ thống thông tin về nhà ở và thị trường bất động sản.

- Nghị định 69/2021/NĐ-CP ngày 15/7/2021 của Chính phủ về Cải tạo, xây dựng lại nhà chung cư.

- Thông tư 07/2021/TT-BXD ngày 30/6/2021 của Bộ Xây dựng về việc Sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ một số điều của Thông tư 19/2016/TT-BXD và Thông tư 02/2016/TT-BXD do Bộ trưởng Bộ Xây dựng ban hành.

- Nghị định 49/2021/NĐ-CP ngày 01/4/2021 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 100/2015/NĐ-CP về phát triển và quản lý nhà ở xã hội.

- Nghị định 30/2021/NĐ-CP ngày 26/3/2021 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 99/2015/NĐ-CP hướng dẫn Luật Nhà ở.

`

Phần 2:
NỘI DUNG

1. CƠ SỞ THỰC TIỄN VỀ ĐÀO TẠO

a) Khái quát chung về năng lực theo vị trí việc làm

Yêu cầu năng lực theo vị trí việc làm được hiểu là kiến thức, kỹ năng cần thiết của đội ngũ cán bộ công chức phù hợp với chức năng nhiệm vụ ở một vị trí việc làm cụ thể. Trong lĩnh vực quản lý xây dựng và phát triển đô thị, khung năng lực cần tương ứng với một số vị trí việc làm như sau:

- Lãnh đạo Sở Xây dựng, Ban quản lý dự án cấp tỉnh.

- Lãnh đạo các thành phố, thị xã, huyện trực thuộc tỉnh.

- Cán bộ, công chức các phòng ban chuyên môn thuộc Sở Xây dựng, Ban quản lý dự án cấp tỉnh.

- Cán bộ, công chức các phòng ban chuyên môn về quản lý xây dựng và phát triển đô thị thuộc cấp huyện.

- Cán bộ, công chức địa chính xây dựng, môi trường cấp xã.

Mỗi vị trí việc làm nêu trên bao gồm bốn bộ phận chính: tên gọi vị trí việc làm; nhiệm vụ và quyền hạn mà người đảm nhiệm vị trí việc làm phải thực hiện; yêu cầu về trình độ, kiến thức, kỹ năng chuyên môn mà người đảm nhiệm vị trí việc làm phải đáp ứng; tiền lương và các điều kiện làm việc.

Việc xác định vị trí việc làm cần tuân thủ các quy định của pháp luật về quản lý công chức; vị trí việc làm được xác định và điều chỉnh phù hợp với chức năng nhiệm vụ, quyền hạn của đơn vị; vị trí việc làm phải gắn với chức danh nghề nghiệp, chức vụ quản lý tương ứng; bảo đảm tính khoa học, khách quan, công khai, minh bạch và phù hợp với thực tiễn.

Yêu cầu năng lực theo vị trí việc làm thường được chia làm ba bậc: những năng lực nền tảng; năng lực chuyên môn; năng lực phù hợp với vai trò (theo cá nhân, chuyên môn, vị trí trong tổ chức).

- Các cấp độ năng lực nhằm xác định hành vi của công chức cần có để thực hiện công việc có hiệu quả và làm chủ khả năng đó, các cấp độ được sắp xếp theo chiều tăng dần của kiến thức, kỹ năng và thái độ, khi đã đạt năng lực ở cấp độ cao tất yếu đã có năng lực ở cấp thấp hơn.

- Chỉ số năng lực: mô tả mức độ mà một công chức làm chủ được các tiêu chí của các cấp độ năng lực; chỉ số này được thể hiện bằng những con số cụ thể.

`

b) Yêu cầu nâng cao năng lực theo vị trí việc làm của đội ngũ cán bộ lãnh đạo, chuyên môn đô thị các cấp tại tỉnh An Giang

- Ngày 01/6/2020, Chính phủ đã ban hành Nghị định số 62/2020/NĐ-CP "Về vị trí việc làm và biên chế công chức", trong đó có quy định về xây dựng khung năng lực cho từng vị trí việc làm. Ngày 30/12/2022, Bộ Nội vụ đã ban hành Thông tư số 12/2022/TT-BNV hướng dẫn về vị trí việc làm công chức lãnh đạo, quản lý; nghiệp vụ chuyên môn dùng chung; hỗ trợ, phục vụ trong cơ quan, tổ chức hành chính và vị trí việc làm chức danh nghề nghiệp chuyên môn dùng chung; hỗ trợ, phục vụ trong đơn vị sự nghiệp công lập. Ngày 17/02/2023 Bộ Nội vụ có công văn đính chính số 580/BNV-TCBC đính chính các phụ lục của Thông tư số 12/2022/TT-BNV. Trong Thông tư này có phụ lục VI hướng dẫn về mô tả công việc và khung năng lực của vị trí việc làm công chức lãnh đạo, quản lý; phụ lục VII hướng dẫn về mô tả công việc và khung năng lực của vị trí việc làm công chức nghiệp vụ chuyên môn dùng chung trong cơ quan, tổ chức hành chính. Ngày 20/10/2023, Bộ Xây dựng ban hành Thông tư 11/2023/TT-BXD hướng dẫn về vị trí việc làm công chức nghiệp vụ chuyên ngành xây dựng. Trong Thông tư này có phụ lục II hướng dẫn về mô tả công việc và khung năng lực của của từng vị trí việc làm công chức nghiệp vụ chuyên ngành Xây dựng; Phụ lục III quy định khung cấp độ xác định yêu cầu về năng lực đối với vị trí việc làm công chức nghiệp vụ chuyên ngành Xây dựng. Đây là một bước đi nhằm cụ thể hóa đề án "Đẩy mạnh cải cách chế độ công vụ, công chức" theo Quyết định số 1557/QĐ-TTg ngày 18/10/2012; trong đó có nội dung đẩy mạnh phân cấp quản lý và hoàn thiện việc tổ chức công vụ gọn, nhẹ; giảm quy mô công vụ, tránh chồng chéo, tiếp tục tinh giản biên chế, nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức.

- Trên cơ sở các hướng dẫn nêu trên, Bộ Xây dựng phối hợp với các địa phương xác định các vị trí việc làm cần có trong lĩnh vực quản lý xây dựng và phát triển đô thị. Cụ thể, đã xây dựng được khung chức năng, nhiệm vụ cho Sở Xây dựng, phòng Quản lý đô thị (Kinh tế và hạ tầng) của các huyện, thành phố, thị xã. Tuy nhiên, số lượng vị trí việc làm chưa đầy đủ, nhất là vị trí lãnh đạo quản lý cấp tỉnh, cấp huyện. Ngoài ra, các địa phương chưa xây dựng được bản mô tả công việc và bản tiêu chuẩn năng lực cho mỗi vị trí việc làm của cán bộ lãnh đạo chuyên môn đô thị các cấp.

- Một số yêu cầu thực tiễn đặt ra trong việc nâng cao năng lực theo vị trí việc làm đối với cán bộ lãnh đạo, chuyên môn đô thị các cấp:

+ Từng vị trí việc làm của từng đơn vị gắn với công tác quản lý xây dựng và phát triển đô thị đòi hỏi yêu cầu về năng lực (kiến thức, kỹ năng) tương ứng. Yêu cầu năng lực đối với các vị trí lãnh đạo, quản lý cũng như chuyên môn nghiệp vụ phải góp phần tạo chuyển biến mạnh mẽ, cơ bản trong nhận thức của

`

cả hệ thống về yêu cầu phẩm chất, năng lực của đội ngũ lãnh đạo, quản lý cũng như đội ngũ công chức nói chung trong thời gian tới, qua đó đẩy mạnh cải cách công vụ, hướng tới một nền công vụ chuyên nghiệp, phục vụ hiệu quả các yêu cầu phát triển và nguyện vọng của công dân, tổ chức.

+ Khi xác định năng lực cần thể hiện ở các mức độ khác nhau: mức độ tổng thể cho tiêu chuẩn chức danh lãnh đạo, quản lý chung cho cả nước, bảo đảm sự thống nhất và nhất quán chung, đồng thời bảo đảm tính "mở" nhất định để mỗi ngành, nghề, mỗi bộ, địa phương, cơ quan, đơn vị có thể cụ thể hóa các tiêu chuẩn này cho phù hợp với đặc thù của từng nơi.

- Thống kê công việc của từng cơ quan, đơn vị theo chức năng, nhiệm vụ được giao để có chất liệu phân tích tính chất của từng loại việc, làm cơ sở xác định yêu cầu năng lực cho các (nhóm) vị trí của công chức. Mỗi vị trí của công chức đảm nhiệm nhiệm vụ đòi hỏi kỹ năng, nghiệp vụ chuyên môn, chuyên ngành khác nhau; sự am hiểu kiến thức về quản lý nhà nước đối với ngành, lĩnh vực của bộ, cơ quan mình, có kinh nghiệm trong xử lý các tình huống công vụ, có kỹ năng tiếp cận, giải quyết vấn đề.

2. ĐỐI TƯỢNG ĐÀO TẠO, BỒI DƯỠNG

a) Đối tượng 1: Bao gồm công chức lãnh đạo, chuyên môn tham mưu cho lãnh đạo tỉnh về các lĩnh vực quản lý xây dựng và đô thị:

- Giám đốc, Phó Giám đốc Sở Xây dựng; các sở có chuyên ngành xây dựng; các Ban quản lý chuyên ngành xây dựng, Ban quản lý khu vực phát triển đô thị cấp tỉnh, Ban quản lý Khu công nghiệp, Khu kinh tế và các cán bộ thuộc diện quy hoạch các chức danh này.

- Lãnh đạo đơn vị, công chức chuyên môn thuộc các Sở, Ban ngành nêu trên.

b) Đối tượng 2: Bao gồm công chức lãnh đạo quản lý, công chức chuyên môn tại các huyện, thành phố, thị xã trực thuộc tỉnh:

- Chủ tịch, Phó Chủ tịch phụ trách lĩnh vực quản lý xây dựng được phân cấp, phân quyền theo quy định và các cán bộ thuộc diện quy hoạch các chức danh nêu trên;

- Công chức lãnh đạo, chuyên môn thuộc phòng Quản lý đô thị; Kinh tế và hạ tầng; Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng của các huyện, thị xã, thành phố.

c) Đối tượng 3: Lãnh đạo và công chức chuyên môn cấp xã phụ trách lĩnh vực xây dựng, đô thị.

3. MỤC TIÊU CỦA ĐỀ ÁN

3.1. Mục tiêu chung

`

Nâng cao hiệu quả, chất lượng đội ngũ cán bộ quản lý xây dựng và đô thị các cấp. Tập trung nâng cao năng lực chuyên môn, thay đổi tư duy quản lý cho công chức lãnh đạo quản lý, cán bộ chuyên môn tham gia quản lý xây dựng và đô thị các cấp trong các lĩnh vực quản lý nhà nước ngành Xây dựng tại tỉnh An Giang.

3.2. Mục tiêu cụ thể

3.2.1. Giai đoạn 1 (2024-2025): Đào tạo, bồi dưỡng, cập nhật kiến thức, kỹ năng quản lý xây dựng và phát triển đô thị theo yêu cầu vị trí việc làm đối với công chức lãnh đạo, chuyên môn đô thị các cấp đáp ứng tình hình mới nhằm mục tiêu:

- Nâng cao chất lượng, năng lực thực hiện công tác quy hoạch, kiến trúc theo quy định của Luật Quy hoạch, Luật Kiến trúc. Xây dựng nền kiến trúc hiện đại, đậm đà bản sắc dân tộc.

- Thực hiện có hiệu quả các văn bản quy phạm pháp luật về công tác quản lý đầu tư xây dựng, giám sát chất lượng công trình.

- Phát triển đô thị đảm bảo khả năng cạnh tranh về kinh tế, tăng trưởng xanh, ứng phó hiệu quả với các vấn đề biến đổi khí hậu.

- Xây dựng hạ tầng kỹ thuật đô thị và nông thôn đáp ứng yêu cầu về môi trường, ứng phó biến đổi khí hậu và các quy định của pháp luật.

- Phát triển nhà ở và thị trường bất động sản có quản lý, kiểm soát theo hướng công khai, minh bạch, bảo đảm ổn định, bền vững.

- Phát triển đô thị thông minh bền vững, chuyển đổi số, cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư.

- Tăng cường công tác quản lý tài chính trong đầu tư xây dựng; phát triển kinh tế đô thị.

- Nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước, nâng cao sức cạnh tranh của các đô thị.

3.2.2. Giai đoạn 2 (2026-2030): Thực hiện đào tạo, bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng quản lý xây dựng và phát triển đô thị thường xuyên, hàng năm theo yêu cầu vị trí việc làm đối với công chức lãnh đạo, chuyên môn về đô thị các cấp.

4. CÁC NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP THỰC HIỆN ĐỀ ÁN

4.1. Xây dựng tiêu chuẩn chuyên môn, nghiệp vụ quản lý xây dựng và phát triển đô thị theo yêu cầu vị trí việc làm đối với công chức lãnh đạo, chuyên môn đô thị các cấp

Sở Xây dựng xây dựng quy định về tiêu chuẩn chuyên môn, nghiệp vụ quản lý xây dựng và phát triển đô thị theo yêu cầu vị trí việc làm đối với công

chức lãnh đạo, chuyên môn xây dựng và đô thị các cấp theo quy định của Bộ Xây dựng; gửi lấy ý kiến các sở, ban, ngành liên quan trước khi ban hành.

4.2. Xây dựng Chương trình, biên soạn tài liệu

Nội dung chương trình đào tạo và thời gian đào tạo được chia thành 2 nhóm, cụ thể:

Nhóm A: Các chương trình liên quan đến các nghiệp vụ quản lý chuyên ngành xây dựng và đô thị mang tính chất thường xuyên, liên tục hàng năm

Nhóm B: Các chương trình cần được đào tạo bồi dưỡng trong giai đoạn mới theo Nghị Quyết 06/NQ-TW của Bộ Chính trị về Quy hoạch, xây dựng, Quản lý và phát triển bền vững đô thị Việt Nam đến năm 2030, tầm nhìn 2045; Nghị Quyết 148/NQ-CP của Chính phủ ban hành Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết 06-NQ/TW; Quyết định số 950/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án phát triển đô thị thông minh bền vững Việt Nam giai đoạn 2018-2025 và định hướng đến năm 2030; Nghị quyết 26/2022/UBTVQH15 ngày 21/9/2022 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội sửa đổi bổ sung một số điều của Nghị quyết số 1210/2016/UBTVQH13 ngày 25/5/2016 về phân loại đô thị; Nghị quyết 27/2022/UBTVQH15 ngày 21/9/2022 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội sửa đổi bổ sung một số điều của Nghị quyết số 1211/2016/UBTVQH13 ngày 25/5/2016 về Tiêu chuẩn đơn vị hành chính và phân loại đơn vị hành chính; Quyết định số 241/QĐ-TTg của Chính phủ phê duyệt Kế hoạch phân loại đô thị toàn quốc giai đoạn 2021-2030; Công văn số 1247/BXD-PTĐT của Bộ Xây dựng về việc Hướng dẫn tổ chức thiết lập Hệ thống cơ sở dữ liệu đô thị liên thông trên nền GIS phục vụ phát triển đô thị thông minh; Quyết định số 258/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ về việc Phê duyệt Lộ trình áp dụng mô hình thông tin công trình (BIM) trong hoạt động xây dựng; Quyết định số 749/QĐ-TTg ngày 03/6/2020 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030.

Nội dung đào tạo, bồi dưỡng cho các nhóm đối tượng bao gồm các nội dung chính như sau:

Nhóm A: Các chương trình cơ bản,bồi dưỡng đào tạo thường xuyên, liên tục hàng năm liên quan đến nghiệp vụ quản lý xây dựng

STT	Chương trình
1	Bồi dưỡng nâng cao năng lực cán bộ trong quản lý đất đai gắn với phát triển nhà ở và thị trường bất động sản
2	Bồi dưỡng nâng cao năng lực xử lý vi phạm trật tự xây dựng

`

STT	Chương trình
3	Bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng về quản lý kiến trúc, quy hoạch xây dựng và phát triển đô thị và nông thôn.
4	Bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng về Quản lý phát triển đô thị xanh, thông minh, ứng phó BĐKH và bền vững.
5	Bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng về Quản lý hoạt động đầu tư xây dựng.
6	Phổ biến chung các văn bản quy phạm pháp luật mới trong lĩnh vực quản lý xây dựng và phát triển đô thị và nông thôn.
7	Bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng về Quản lý phát triển hạ tầng kỹ thuật và môi trường đô thị và nông thôn.
8	Bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng về các vấn đề về chính quyền đô thị và mô hình chính quyền đô thị tại Việt Nam.

Nhóm B: Một số chương trình đào tạo bồi dưỡng đáp ứng tình hình mới

STT	CHƯƠNG TRÌNH
1	Tổng quan về đô thị thông minh.
2	Quy hoạch và phát triển đô thị thông minh bền vững.
3	Đầu tư xây dựng Khu đô thị thông minh.
4	Hạ tầng đô thị thông minh.
5	Chuyển đổi số, an ninh, an toàn, cảnh báo rủi ro thiên tai.
6	Bồi dưỡng nâng cao năng lực cho cán bộ lãnh đạo, quản lý chuyên môn phục vụ công tác nâng cấp đô thị.
7	Bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng về Chuyển đổi số.
8	Bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng về Hệ thống thông tin công trình BIM.

Phần 3:

ĐỀ XUẤT CHƯƠNG TRÌNH VÀ KẾ HOẠCH TRIỂN KHAI

Đề xuất một số nội dung quan trọng nhằm nâng cao kiến thức pháp luật, kiến thức chuyên môn chuyên sâu, hướng dẫn kỹ năng, quy trình thực hiện triển khai các nhiệm vụ quản lý nhà nước về xây dựng và đô thị cho cán bộ lãnh đạo, chuyên môn các cấp tại các địa phương, bao gồm: Quản lý đô thị, đô thị thông minh, xanh, ứng phó biến đổi khí hậu; quy hoạch và quản lý quy hoạch xây dựng đô thị và nông thôn; quản lý dự án đầu tư xây dựng; quản lý trật tự xây dựng; các nội dung thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia (Xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững); tổ chức cập nhật kiến thức pháp luật mới, trao đổi thảo luận giải quyết các tình huống thực tiễn. Kết thúc khoá đào tạo, bồi dưỡng, học viên phải thông qua bài kiểm tra, và được cấp Chứng nhận hoàn thành khoá học.

Đề xuất một số chương trình đào tạo, bồi dưỡng, tập huấn để phối hợp tổ chức trong giai đoạn 2024-2025 và giai đoạn 2026-2030. Cụ thể như sau:

1. Đề xuất các chương trình đào tạo, bồi dưỡng, tập huấn:

(Có phụ lục nội dung chi tiết các chương trình kèm theo)

Đối với các văn bản quy phạm pháp luật liên quan đến các lĩnh vực ngành xây dựng cần được tổ chức phổ biến, tập huấn hàng năm để kịp thời cập nhật, bổ sung các nội dung văn bản mới ban hành của Chính phủ, Bộ Xây dựng và các Bộ, ngành liên quan khác.

Đối với các chương trình thuộc nhóm A: Tiến hành đào tạo bồi dưỡng thường xuyên liên tục hằng năm, Sở Xây dựng chủ trì làm đầu mối chính thông báo triệu tập các cán bộ liên quan trực tiếp đến lĩnh vực cần thiết để thực hiện, tối thiểu đạt 200 học viên/năm được phổ cập kiến thức.

Đối với các chương trình thuộc nhóm B: Thực hiện cập nhật các định hướng, kiến thức và các văn bản pháp luật trong tình hình mới trong thời gian sớm nhất, đặc biệt là trong các năm cuối của giai đoạn 2021-2025, phấn đấu đạt ít nhất 200 học viên/năm; các năm tiếp theo của giai đoạn 2026-2030 sẽ đào tạo bồi dưỡng thường xuyên, liên tục hằng năm căn cứ vào nhu cầu thực tế tỉnh.

Kinh phí dự trù:

Nhóm A: 200 học viên: 200 x 1.000.000 = 200.000.000VNĐ

Nhóm B: 200 học viên: 200 x 1.000.000 = 200.000.000VNĐ

Tổng kinh phí dự trù cho đào tạo bồi dưỡng hằng năm là 400.000.000 VNĐ/năm (đây là số khái toán dự tính, kinh phí cụ thể hàng năm sẽ được xác định khi triển khai thực hiện)

`

2. Hình thức học tập, thời gian học tập

- Đào tạo, bồi dưỡng theo hình thức tập trung tại thành phố Long Xuyên hoặc ghép một số huyện tại địa điểm phù hợp của tỉnh. Có thể kết hợp học trực tuyến và trực tiếp.

- Thời gian học được chia làm nhiều đợt trong năm (từ 01 đến 05 ngày, tùy từng nội dung).

3. Giảng viên giảng dạy

Chương trình được giảng dạy bởi các giảng viên, chuyên gia có uy tín của Bộ Xây dựng, Học viện và các chuyên gia có uy tín, kinh nghiệm theo từng lĩnh vực.

4. Nguồn kinh phí:

Các khóa đào tạo, bồi dưỡng, tập huấn trước mắt sử dụng nguồn ngân sách tỉnh An Giang dành cho công tác đào tạo, bồi dưỡng hoặc từ nguồn kinh phí các đơn vị, cá nhân đóng góp. Đối với các chương trình có kinh phí từ ngân sách Trung ương, Sở Xây dựng tỉnh An Giang sẽ phối hợp cùng Học viện để triển khai thực hiện nhằm tiết kiệm ngân sách của Tỉnh.

`

MỘT SỐ CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO, BỒI DƯỠNG, TẬP HUẤN

1. Một số chương trình đào tạo, bồi dưỡng theo giai đoạn mới

STT	CHƯƠNG TRÌNH
1	**Tổng quan về đô thị thông minh**
1.1	Hệ thống văn bản quy phạm pháp luật, thể chế và chính sách về đô thị thông minh
1.2	Tổng quan, cách tiếp cận đô thị thông minh
1.3	Tiêu chí đô thị thông minh
1.4	Đề án phát triển đô thị thông minh
1.5	Hệ thống cơ sở dữ liệu đô thị liên thông được quản lý trên nền tảng hệ thống thôn tin địa lý (GIS), Chuyển đổi số các lĩnh vực
1.6	Dự án chuyển đổi số, xây dựng hệ thống quản lý quy hoạch và phát triển đô thị ngành xây dựng cấp Tỉnh
1.7	Nguồn lực phát triển đô thị thông minh
1.8	Hạ tầng xã hội thông minh
2	**Quy hoạch & phát triển đô thị thông minh bền vững**
2.1	Mô hình đô thị nén, đô thị xanh, sinh thái, ứng phó biến đổi khí hậu
2.2	Các giải pháp phát triển hạ tầng đô thị bền vững
2.3	Không gian công cộng, không gian mở thông minh
2.4	Giới thiệu mô hình đơn vị ở tiếp cận dịch vụ & giao thông trong 15 phút
2.5	Quy hoạch có sự tham gia
2.6	Phát triển không gian công cộng & kinh tế địa phương
2.7	Ứng dụng nền tảng GIS, Công nghệ thông tin và truyền thông (ICT), Hệ thống hỗ trợ ra quyết định (DSS) hỗ trợ phân tích lập quy hoạch
3	**Đầu tư xây dựng Khu đô thị thông minh**
3.1	Giới thiệu một số mô hình các Khu đô thị thông minh
3.2	Công trình xanh, tiết kiệm năng lượng, ứng phó biến đổi khí hậu,…
3.3	Áp dụng Mô hình thông tin xây dựng (BIM) trong hoạt động đầu tư xây dựng

`

STT	CHƯƠNG TRÌNH
3.4	Công nghệ thông tin và truyền thông (ICT), Hệ thống quản lý toàn nhà (BMS) quản lý khu đô thị thông minh
4	**Hạ tầng đô thị thông minh**
4.1	Giao thông thông minh
4.2	Hạ tầng thoát nước xanh thông minh
4.3	Hạ tầng thu gom, xử lý nước thải
4.4	Thu gom & xử lý chất thảo rắn , nghĩa trang thông minh
4.5	Quản lý cây xanh
4.6	Cấp nước thông minh
4.7	Năng lượng, Cấp điện và chiếu sáng thông minh
5	**Chuyển đổi số, An ninh, an toàn, cảnh báo rủi ro thiên tai**
5.1	Hạ tầng số
5.2	Chính quyền số (dịch vụ công)
5.3	Living lab
5.4	An ninh trật tự, an toàn, giám sát
5.5	Cảnh báo rủi ro thiên tai, ngăn ngừa thảm họa
5.6	Phản ánh hiện trường, xử lý kiến nghị, công dân thông minh
6	**Bồi dưỡng nâng cao năng lực cho cán bộ lãnh đạo, quản lý chuyên môn phục vụ công tác nâng cấp đô thị**
6.1	Cập nhật kiến thức pháp luật và thực tiễn về quy hoạch xây dựng, phân loại đô thị, tiêu chuẩn và phân loại đơn vị hành chính trong công tác nâng cấp đô thị
6.2	Kỹ năng tổ chức thực hiện nhiệm vụ nâng cấp đô thị trên địa bàn cấp Huyện
6.3	Chức năng, nhiệm vụ của công chức lãnh đạo, chuyên môn cấp huyện trong quá trình thực hiện nâng cấp đô thị trên địa bàn
6.4	Lựa chọn nhà đầu tư thực hiện dự án đầu tư nâng cấp đô thị và quản lý dự án đầu tư xây dựng trên địa bàn cấp Huyện
6.5	Quản lý đất đai, nhà ở và thị trường bất động sản trên địa bàn huyện trong quá trình triển khai nâng cấp đô thị
7	**Bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng về Chuyển đổi số**

`

STT	CHƯƠNG TRÌNH
7.1	Tổng quan về chuyển đổi số
7.2	Chuyển đổi số trong công tác quản lý quy hoạch – kiến trúc dành cho cán bộ quản lý xây dựng và phát triển đô thị
7.3	Chuyển đổi số trong công tác quản lý trật tự đô thị dành cho cán bộ quản lý xây dựng và phát triển đô thị
7.4	Chuyển đổi số trong công tác quản lý hạ tầng kỹ thuật dành cho cán bộ quản lý xây dựng và phát triển đô thị.
7.5	Chuyển đổi số trong công tác quản lý dự án đầu tư dành cho cán bộ quản lý và phát triển đô thị.
7.6	Chuyển đổi số trong công tác quản lý nhà ở và thị trường bất động sản dành cho cán bộ quản lý xây dựng và phát triển đô thị.
7.7	Chuyển đổi số trong công tác phát triển đô thị xanh, thông minh và ứng phó biến đổi khí hậu dành cho cán bộ quản lý xây dựng và phát triển đô thị.
8	**Bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng về Hệ thống thông tin công trình BIM**
8.1	Giới thiệu tổng quan về BIM _ Mô hình thông tin công trình
8.2	Kế hoạch triển khai áp dụng BIM cho Dự á
8.3	Quản lý và khai thác CDE_Môi trường dữ liệu chung
8.4	Khai thác và quản lý mô hình BIM

2. Một số văn bản quy phạm pháp luật xây dựng cần phổ biến, tập huấn

Nội dung	Thời gian
1. Lĩnh vực Quy hoạch – Kiến trúc - Luật số 21/2017/QH14 - Luật Quy hoạch. - Luật số 35/2018/QH14 – sửa đổi bổ sung một số điều của 37 luật liên quan đến Quy hoạch. - Luật số 40/2019/QH14 – Luật Kiến trúc - Luật Quy hoạch đô thị - Văn bản hợp nhất số 16/VBHN-VPQH ngày 15/7/2020	01 ngày

`

Nội dung	Thời gian
- Nghị định 37/2019/NĐ-CP ngày 7/5/2019 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Quy hoạch. - Nghị định 44/2015/NĐ-CP ngày 06/5/2015 quy định chi tiết một số nội dung về quy hoạch xây dựng. - Nghị định 72/2019/NĐ-CP ngày 30/8/2019 sửa đổi, bổ sung Nghị định 37/2010/NĐ-CP ngày 07/4/2010 về lập thẩm định, phê duyệt và quản lý quy hoạch đô thị và Nghị định 44/2015/NĐ-CP ngày 6/5/2015 quy định chi tiết một số nội dung về quy hoạch xây dựng. - Nghị định 85/2020/NĐ-CP ngày 17/7/2020 quy định chi tiết một số điều của Luật Kiến trúc. - Các thông tư hướng dẫn	
2. Lĩnh vực quản lý hoạt động xây dựng - Luật Xây dựng – Văn bản hợp nhất số 02/VBHN-VPQH ngày 15/7/2020 - Nghị định 06/2021/NĐ-CP ngày 26/01/2021 quy định chi tiết một số nội dung về quản lý chất lượng, thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng. - Nghị định số 09/2021/NĐ-CP ngày 09/02/2021 về Quản lý vật liệu xây dựng - Nghị định 10/2021/NĐ-CP ngày 09/02/2021 về quản lý chi phí đầu tư xây dựng. - Nghị định 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 quy định chi tiết một số nội dung về quản lý dự án đầu tư xây dựng. - Nghị định số 50/2021/NĐ-CP ngày 01/4/2021 sửa đổi, bổ sung một số điều của NĐ số 37/2015/NĐ-CP ngày 22/4/2015 quy định chi tiết về Hợp đồng xây dựng. - Nghị định số 16/2022/NĐ-CP ngày 28/01/2022 Quy định xử phạt vi phạm hành chính về xây dựng. - Các thông tư hướng dẫn	02 ngày
3. Lĩnh vực Nhà ở và Kinh doanh bất động sản - Nghị định số 30/2021/NĐ-CP ngày 26 tháng 03 năm 2021 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 99/2015/NĐ-CP ngày 20 tháng 10 năm 2015 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Nhà ở. - Nghị định số 49/2021/NĐ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2021 của Chính	01 ngày

Nội dung	Thời gian
phủ về sửa đổi bổ sung một số điều của Nghị định số 100/2015/NĐ-CP ngày 20 tháng 10 năm 2015 của Chính phủ về phát triển và quản lý nhà ở xã hội. - Nghị định số 44/2022/NĐ-CP ngày 29 tháng 6 năm 2022 của Chính phủ về xây dựng, quản lý và sử dụng hệ thống thông tin về nhà ở và thị trường bất động sản; - Nghị định số 02/2022/NĐ-CP ngày 06 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Kinh doanh bất động sản. - Các thông tư hướng dẫn	

PHẦN 4:
TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Xây dựng tỉnh An Giang

- Xây dựng kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng về tiêu chuẩn chuyên môn nghiệp vụ đáp ứng yêu cầu về vị trí việc làm cho cán bộ lãnh đạo, công chức chuyên môn về quản lý xây dựng và đô thị các cấp; biên soạn Quy chế đào tạo, bồi dưỡng nâng cao năng lực quản lý xây dựng và đô thị đối với công chức lãnh đạo, chuyên môn về đô thị các cấp theo quy định của Bộ Xây dựng.

- Phối hợp với đơn vị tổ chức đào tạo về việc thống nhất quản lý nội dung, chương trình, tài liệu đào tạo bồi dưỡng về quản lý xây dựng và đô thị công chức lãnh đạo, chuyên môn về đô thị các cấp và tổ chức thực hiện;

- Chủ trì, phối hợp với các địa phương xây dựng kế hoạch đào tạo bồi dưỡng, xây dựng cơ sở dữ liệu về đào tạo bồi dưỡng cho cán bộ quản lý xây dựng và đô thị các cấp trên phạm vi cả Tỉnh.

2. Sở Nội vụ

Phối hợp với Sở Xây dựng triển khai thực hiện Đề án theo đúng chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được giao.

3. Sở Tài chính

Hàng năm Sở Tài chính phối hợp với Sở Nội vụ, Sở Xây dựng tổng hợp nhu cầu kinh phí đào tạo theo nhiệm vụ của đề án, tham mưu UBND tỉnh nguồn kinh phí thực hiện theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước.

4. Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố

- Xây dựng kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng đối với công chức lãnh đạo, chuyên môn về đô thị các cấp của địa phương.

- Phối hợp Sở Xây dựng xây dựng, triển khai kế hoạch và tổ chức thực hiện đào tạo, bồi dưỡng đối với công chức lãnh đạo, chuyên môn các cấp về quản lý xây dựng và đô thị của địa phương. Đề xuất các chương trình chuyên sâu phù hợp với thực tiễn phát triển của địa phương.

Trên đây là Đề án đào tạo, bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng quản lý xây dựng và phát triển đô thị đối với công chức lãnh đạo, chuyên môn về đô thị các cấp trên địa bàn tỉnh An Giang giai đoạn 2024 - 2030./.

Nơi nhận:
- UBND tỉnh (báo cáo);
- Học viện CB QLXD&ĐT (phối hợp);
- Các Sở: Nội vụ, Tài chính;
- UBND huyện, thị xã, thành phố;
- BGĐ sở;
- Lưu: VT, VP, Dương (02).

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
SỞ XÂY DỰNG
TỈNH AN GIANG

Nguyễn Quốc Cường

`